

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 14
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2025/HSST

Ngày: 29 - 8 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hạnh - **Cán bộ về hưu;**
2. Ông Nguyễn Tấn Hùng - **Giáo viên Trường THCS Kim Long, xã Kim Long, Thành phố Hồ Chí Minh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Ảnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025; tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 (cơ sở A) Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2025 đối với **các** bị cáo:

1. Trần Đăng H; giới tính: Nam; sinh ngày 24 tháng 9 năm 1995, tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi thường trú: Thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077095010568; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trần Đăng H1, sinh năm: 1964; con bà **Nguyễn Thị H2**, sinh năm: 1963; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C “có mặt”.

2. Trương Nhật N; giới tính: Nam; sinh ngày 01 tháng 01 năm 2004, tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: thôn G,

xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077204005531; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Trương Minh C, sinh năm 1971; con bà Hồ Thị Thúy H3, sinh năm 1970; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C “có mặt”.

3. Lê Thành Ngọc V; giới tính: Nam; sinh ngày 07 tháng 11 năm 2003; tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Thôn V, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077203003104; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Thành Anh T, sinh năm: 1979; con bà Lê Thị Phương U, sinh năm 1983; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C “có mặt”.

4. Lê Thành V1; giới tính: Nam; sinh ngày 14 tháng 8 năm 2004, tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: thôn Đ, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); Căn cước công dân: 077204006109; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Sinh viên; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1972; con bà Phạm Thị Kim D; sinh năm 1973; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C “có mặt”.

5. Dương Quang K; giới tính: Nam; sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077204009533; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Dương Văn K1, sinh năm 1980; con bà Nguyễn Thị Ngọc B, sinh năm 1984; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực C “có mặt”.

6. Diệp Tuyết N1; giới tính: Nữ; sinh ngày 06 tháng 10 năm 2006, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Thôn S, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077306006403; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Diệp Phi H4, sinh năm 1985; con bà Trần Thị Mỹ H5, sinh năm 1986; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại **Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H** “có mặt”.

7. Nguyễn Thị Tường V2; giới tính: Nữ; sinh ngày 01 tháng 11 năm 2004, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Thôn Q, xã N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077304001303; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn T2, sinh năm 1979; con bà Lê Thị Ngọc H6, sinh năm 1979; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Thành phố H “có mặt”.

8. Hồ Hồng Ha1; giới tính: Nữ; sinh ngày 22 tháng 02 năm 2008, tại: tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh); căn cước công dân: 077308007897; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: Học sinh; con ông Hồ Sỹ H8, sinh năm 1965; con bà Nguyễn Thị T3, sinh năm 1974; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 30/01/2025; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H “có mặt”.

Người đại diện theo pháp luật: Cho bị cáo Hồ Hồng Ha1 có ông Hồ Sỹ Đại N2; sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố P, thị trấn N, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) – là anh ruột của bị cáo Ha1 (cha mẹ bị cáo đang ở nước ngoài) “có mặt”.

Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Hồ Hồng Ha1 có bà Lê Thị T4 - Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm T9, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Địa chỉ: Số A Quốc lộ E, xã L, Thành phố Hồ Chí Minh (Trung tâm hành chính huyện L cũ) “có mặt”.

2. Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Ngọc V có bà Nguyễn Thị Diễm H9 là Luật sư Công ty L; địa chỉ: Số C đường P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Trung K2, sinh năm 2004; nơi cư trú: Ấp S, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

2. Cháu Thân Thị Thùy D1, sinh ngày 29/12/2009; nơi cư trú: Khu phố T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Đức T5 và bà Võ Thị B1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Khu phố T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh “ông T5 vắng mặt, bà B1 có mặt”.

3. Anh Nguyễn Lê Thành T6, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Q, xã N,

Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

4. Chị Lê Ngọc Anh T7, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

5. Chị Lê Thị Tường V3, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

6. Anh Nguyễn Hữu K3, sinh năm 1998; nơi cư trú: Đường B, thôn V, xã N, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

Người làm chứng: Anh Phạm Xuân S, sinh năm 1989; nơi cư trú: Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 29/01/2025, Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Dương Quang K, Lê Thành V1, Lê Trung K2, Nguyễn Thị Tường V2 và Diệp Tuyết N1 cùng nhau nhậu tại nhà N. Trong lúc nhậu, cả nhóm rủ nhau đến hát tại quán K5 ở thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh). Đến 22 giờ 15 phút cùng ngày K2, V2 và N1 đi ra ngoài. N, K, V, V1 rủ nhau mua ma túy đến quán K5 để cùng nhau sử dụng; cả nhóm đồng ý. Khoảng 22 giờ 43 phút cùng ngày, N sử dụng tài khoản Zalo “Trương Nhật N” liên lạc vào tài khoản Zalo “Hậu T8” của Trần Đăng H hỏi “nay có đồ không” (nghĩa là hỏi H có ma túy không) thì H nói “có”; N nói “có gì liên lạc lại sau”. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, V1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh biển kiểm soát 72F1-740.17 chở N, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario màu đen trắng, biển kiểm soát 72F1-639.91; V2 điều khiển xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng biển số 72F1-724.64 chở N1 còn Thân Thị Thùy D1 (sinh ngày 29/12/2009, trú tại thôn T, xã K, Thành phố Hồ Chí Minh) và Ha1 đi taxi đến quán karaoke M và vào phòng VIP 6 còn K đi một mình đến sau. Tại đây, V2 và N1 ngồi hát karaoke; N cùng với V1, V và K bàn nhau góp tiền mua “nửa hộp khay” với giá là 3.000.000 đồng về để sử dụng. N góp 800.000 đồng, V góp 1.000.000 đồng, V1 góp 700.000 đồng, K góp 500.000 đồng. K đưa cho N 800.000 đồng để mua ma túy, trong đó 500.000 đồng là số tiền góp của K và 300.000 đồng là số tiền K tạm ứng trước cho V, số tiền còn lại cả nhóm thống nhất đến sáng sẽ đưa cho N (riêng N1 và V2 không bàn bạc và không tham gia góp tiền). N có nói với mọi người trong phòng là có lấy 3.000.000 đồng tiền ma túy khay về sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, N liên lạc Z với Trần Đăng H nhờ mua giúp nửa hộp ma túy khay giá 3.000.000 đồng và mang đến quán K5; H đồng ý. H liên lạc với H10 (không rõ

họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua nửa hộp ma túy khay giá 3.000.000 đồng. H10 đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 30/01/2025, Nam nhắn tin nói H gửi số tài khoản ngân hàng cho N chuyển tiền. H gửi số tài khoản 1031283215 Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 (V4) tên TRAN DANG HAU cho N. Do không đủ 3.000.000 đồng mua ma túy nên N đưa cho Ha1 800.000 đồng rồi nói Ha1 “chuyển giùm anh 3 triệu tiền đồ, mai anh đưa lại” (nghĩa là chuyển giùm 3.000.000 đồng tiền mua ma túy khay rồi mai N sẽ trả lại cho Ha1 số tiền còn nợ lại là 2.200.000 đồng). Ha1 sử dụng số tài khoản 0936996139 Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB) của mình chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào số tài khoản 1031283215 ngân hàng V4 cho H. Sau khi Ha1 chuyển tiền xong, N chụp màn hình giao dịch chuyển tiền lại rồi gửi tin nhắn Zalo cho H để xác thực việc chuyển tiền đã thành công.

Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 30/01/2025, H10 điện thoại nói H ra khu vực cầu Đ thuộc xã S, huyện C (nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) lấy bạch ma túy được quấn trong miếng giấy ăn để cạnh chân bàn tên cầu Đ và dặn xóa lịch sử cuộc gọi giữa H với H10, đến sáng H10 sẽ liên lạc lại với H để gửi số tài khoản cho H chuyển tiền. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 72G1-205.46 đến khu vực cầu Đ lấy bạch ma túy như H10 chỉ dẫn rồi mở bạch ma túy ra lấy riêng 01 cục ma túy khay bỏ vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gấp lại cầm trong tay trái, bạch ma túy cũng được H dán lại và cầm trong tay trái. Khoảng 01 giờ 57 phút ngày 30/01/2025, H gọi Zalo cho N nói đang đứng trước quán karaoke. N đi ra cửa và H đưa dưới khe cửa cho N 01 bạch ma túy loại khay rồi H điều khiển xe về nhà. N cầm bạch ma túy loại khay đem vào phòng VIP6. V nói V1 đi mượn chiếc đĩa để sử dụng ma túy khay. V1 đi ra gặp Phạm Xuân S là nhân viên quán và hỏi mượn chiếc đĩa nên S chỉ vào phòng bếp của quán để lấy. V1 đi vào phòng bếp lấy 01 chiếc đĩa nhựa tròn màu trắng cầm vào phòng VIP6 đưa cho N. N bỏ bạch ma túy loại khay còn K bỏ chiếc thẻ căn cước công dân (CCCD) của mình lên đĩa rồi đưa cho V2. Vy đổ ma túy loại khay trong bạch nylon ra đĩa và lấy thẻ CCCD của K để trên bàn. N lấy tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng cuộn tròn làm ống hút bỏ lên đĩa. Ai muốn sử dụng thì tự lấy chiếc thẻ CCCD kẻ ma túy loại khay thành đường thẳng rồi dùng ống hút được quấn bằng tờ tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng để hút. Tất cả mọi người trong phòng VIP6 đều sử dụng ma túy loại khay.

Trong lúc đang sử dụng số ma túy loại khay thì N tiếp tục bàn với V1, V và K mua thêm 02 viên ma túy thuốc lắc (kẹo) để sử dụng, tiền mua ma túy thì sẽ chia đều cho N, V1, V và K; tất cả đồng ý. N liên lạc với H nhờ mua giúp thêm 02 viên ma túy thuốc lắc, H nói giá 600.000 đồng. H gọi điện thoại cho H10 mua ma túy thì được H10 hẹn đến khu vực cầu Đ lấy ma túy. Sau đó, N đưa số tài khoản 1031283215 Ngân hàng V4 của H cho N1 nói chuyển số tiền

600.000 đồng để mua 02 viên ma túy thuốc lắc và hẹn N1 khoảng 02-03 ngày sau sẽ trả lại. N1 đồng ý và đưa điện thoại hiệu Iphone 15 promax màu xám của N1 cho N để chuyển tiền mua ma túy từ số tài khoản 2252791279 Ngân hàng Thương mại cổ phần K6 (T10) của N1 vào số tài khoản 1031283215 Ngân hàng V4 của H. Sau khi chuyển tiền xong, N chụp màn hình giao dịch chuyển tiền lại rồi gửi tin nhắn Zalo cho H để xác thực việc chuyển tiền đã thành công. Sau khi nhận được tiền, H điều khiển xe máy mô tô Honda Vision màu trắng, biển kiểm soát 72G1-205.46 đi từ nhà H đến khu vực cầu Đ lấy bọc nylon chứa 02 viên ma túy thuốc lắc rồi H điều khiển xe máy đem đến quán Karaoke để đưa cho N. Khoảng 02 giờ 17 phút cùng ngày, N đi ra cửa thì H đưa dưới khe cửa cho N 01 bọc nylon chứa 02 viên ma túy thuốc lắc (kẹo) màu xanh rồi H đi về nhà. Tại nhà, H sử dụng hết số ma túy khay trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng rồi rút tờ tiền đi. H xóa lịch sử cuộc gọi giữa H với H10 và thu hồi nội dung tin nhắn và lịch sử cuộc gọi trong ứng dụng Z giữa H với N rồi đi ngủ.

N đem bọc nylon chứa 02 viên ma túy thuốc lắc (kẹo) màu xanh vào phòng VIP6 đưa cho K. Khoa bẻ 1,5 viên ma túy thuốc lắc màu xanh cho vào ly nước ngọt để uống, còn lại nửa viên thì K chia đôi ra để K và V sử dụng bằng hình thức uống trực tiếp. Tất cả mọi người trong phòng sử dụng hết thuốc lắc pha trong ly nước ngọt. Lúc này Lê Trung K2 (sinh năm: 2004, trú tại ấp S, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là xã N, Thành phố Hồ Chí Minh) mang theo 01 bọc nylon chứa ma túy khay rồi đi taxi đến quán karaoke để sử dụng với V1, N, K, V. Tuy nhiên, khi K2 vào phòng VIP6 thì thấy cả nhóm vừa sử dụng ma túy loại khay vừa hát karaoke. Do không thấy hộp quẹt gas để “nấu” ma túy khay nên K2 không lấy bọc ma túy khay ra nữa (vẫn để ma túy trong túi quần) mà ngồi sử dụng hết số ma túy loại khay còn lại trong chiếc đĩa nhựa tròn màu trắng trên bàn.

Đến khoảng 04 giờ 23 phút ngày 30/01/2025, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt quả tang. S vào phòng VIP6 để nói khách thì thấy trên bàn trong phòng có chiếc đĩa nhựa màu trắng có để chiếc thẻ CCCD nên lấy cất vào phòng bếp đối diện phòng VIP6. K2 chạy vào nhà kho đối diện với phòng VIP6 rút bọc ma túy khay rồi chạy sang phòng khác để trốn thì bị lực lượng Công an bắt giữ. Tang vật thu giữ được gồm 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng hình tròn và chiếc thẻ CCCD mang tên Dương Quang K trong phòng bếp của quán đối diện với phòng VIP6 và 01 bọc ma túy khay của K2 trong nhà kho đối diện với phòng VIP6. Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ 09 ĐTDĐ hiệu Iphone các loại, số tiền 1.000.000 đồng của V, số tiền 800.000 đồng của H1 và 03 chiếc xe mô tô gồm 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát: 72F1-724.64 của V2; 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario màu trắng, biển kiểm soát: 72F1-639.91 của V; 01 xe mô tô hiệu Vision màu xanh, biển kiểm soát: 72F1-740.17 của V1.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy cho thấy N, V, K, V1, Ha1, N1, V2, D1, K2 và H đều dương tính với ma túy loại Ketamine và MDMA và Methamphetamine.

Tại Bản Tại Bản Kết luận giám định số: 181/KL-KTHS-MT ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B kết luận: “Mẫu A có khối lượng 0,9010 gam, là ma túy, loại Ketamine”.

Vật chứng vụ án

- 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 72F1-724.64 của ông Nguyễn Lê Thành T6; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển kiểm soát 72F1-639.91 của bà Lê Ngọc Anh T7 (là chị của V); 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 72F1-740.17 của bà Lê Thị Tường V3 (là chị V1); 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát: 72G1-205.46 của ông Nguyễn Hữu K3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, có số IMEI: 359708824064278 của Thân Thị Thùy D1; ông T6, bà T7, bà V3, và ông K3, bà D1 không biết, không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho ông T6, bà T7, bà V3, ông K3 và bà D1.

- 01 phong bì niêm phong được đánh số 181 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Phòng K7 Công an tỉnh B; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng hình tròn; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, có số IMEI: 350492197235562; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, có số IMEI: 35390310886436; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, có số IMEI: 357771750509940; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số IMEI: 356570086025295; 01 chiếc thẻ CCCD số 077204009533 mang tên Dương Quang K; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen, có số IMEI: 356117095782720; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có số IMEI: 359871972271705; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone Xs Max màu đen, có số IMEI: 353103101554942; 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh, có số IMEI: 352064321586869; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, có số IMEI: 358406642435637; Số tiền 1.800.000 đồng. Hiện chuyển đến Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 để quản lý, chờ xử lý.

Số tiền Việt Nam mệnh giá 10.000 đồng, Nam cuộn lại làm ống hút. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) không thu giữ được.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV14 ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Trần Đăng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 về tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50; Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Đăng H từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt:

 - + Trương Nhật N từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

 - + Lê Thành Ngọc V từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

 - + Lê Thành V1 từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

 - + Dương Quang K từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Diệp Tuyết N1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Tường V2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

- Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50; Điều 17; Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 119 và Điều 179 Luật Tư pháp người chưa thành niên xử phạt bị cáo Hồ Hồng Ha1 từ 04 năm 05 tháng đến 04 năm 08 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo: Trần Đăng H, Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Hồ Hồng Ha1 - bà Lê Thị T4 - Trợ giúp viên Pháp lý - Trung tâm T9, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Ha1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị bạn bè rủ rê. Ha1 có cha và bà ngoại có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng hai, hạng ba. Vì vậy căn cứ điểm s

khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho Ha1. Ha1 là người chưa thành niên phạm tội nên phần nào hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình vì vậy căn cứ Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với Ha1 **đề nghị xem xét mức án thấp nhất cho Ha1.**

2. Người bào chữa cho bị cáo Lê Thành Ngọc V - bà Nguyễn Thị Diễm H9 là Luật sư Công ty L đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo V phạm tội lần đầu thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải Hoàn cảnh gia đình hiện nay đang rất khó khăn vì vậy xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho V.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lê Trung K2 yêu cầu được nhận lại 01 điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh.

- Cháu Thân Thị Thùy D1; Người đại diện theo pháp luật: Ông Thân Đức T5 đã nhận lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, có số IMEI: 359708824064278.

- Anh Nguyễn Lê Thành T6 đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 72F1-724.64.

- Chị Lê Ngọc Anh T7 đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển kiểm soát 72F1-639.91,

- Chị Lê Thị Tường V3 đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 72F1-740.17.

- Anh Nguyễn Hữu K3 đã nhận lại xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát: 72G1-205.46.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV14 ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Trần Đăng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Truy tố Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” **theo các điểm b, c** khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Trần Đăng H, Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 đều thừa nhận:

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 29/01/2025, tại phòng V, quán K5 (ở thôn G, xã S, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nay là thôn G, xã N, thành phố Hồ Chí Minh), Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Dương Quang K, Lê Thành V1 rủ nhau góp tiền mua ma túy loại khay về để sử dụng (Nam góp 800.000 đồng, V góp 1.000.000 đồng, V1 góp 700.000 đồng, K góp 500.000 đồng). N đưa cho Hồ Hồng Ha1 800.000 đồng và nhờ Ha1 chuyển 3.000.000 đồng tiền mua ma túy vào tài khoản của H. Sau khi Ha1 chuyển tiền, Trần Đăng H mua của H10 (chưa rõ họ tên, địa chỉ) 3.000.000 đồng ma túy khay rồi chiết 01 cục bỏ vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng để sử dụng. Số ma túy còn lại H mang đến quán M đưa cho N. V1 là người lấy đĩa nhựa, K đưa Căn cước công dân, N bỏ ma túy lên đĩa và lấy tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng quán lại làm ống hút còn V2 là người đổ ma túy ra đĩa rồi đặt lên bàn cho mọi người sử dụng. N, K, V1, V2, Ha1, V, N1 và Thân Thị Thùy D1 (sinh ngày 29/12/2009, trú tại thôn T, xã K, thành phố Hồ Chí Minh) đều sử dụng ma túy loại khay.

Trong lúc đang sử dụng số ma túy loại khay thì N tiếp tục bàn với V1, V và K mua thêm 02 viên ma túy thuốc lắc (kẹo) để sử dụng, tiền mua ma túy chia đều; cả nhóm đồng ý. N mua của H 02 viên thuốc lắc giá 600.000 đồng và nhờ Diệp Tuyết N1 chuyển tiền mua ma túy vào tài khoản cho H. Sau khi H mua ma túy từ H10 và đem đến quán cho N thì K bẻ 1,5 viên ma túy thuốc lắc màu xanh cho vào ly nước ngọt để uống, còn K và V uống nửa viên còn lại. Lúc này **Lê Trung K2** đến và cũng hút số ma túy khay còn lại trên đĩa. Đến khoảng 04 giờ 23 phút ngày 30/01/2025, khi cả nhóm chuẩn bị về thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) ập vào bắt quả tang và thu giữ tang vật gồm 0,9010 gam, là ma túy, loại Ketamine; 04 xe mô tô các loại; 10

điện thoại di động các loại; 01 đĩa nhựa; 01 căn cước công dân mang tên Dương Quang K và số tiền 1.800.000 đồng.

Vì vậy, Bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-KV14 ngày 10/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh:

Truy tố Trần Đăng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Truy tố Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên bản cáo trạng là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 72F1-724.64; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển kiểm soát 72F1-639.91; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 72F1-740.17; 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát: 72G1-205.46; và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, có số IMEI: 359708824064278.

- 01 phong bì niêm phong được đánh số 181 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Phòng K7 Công an tỉnh B; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng hình tròn; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, có số IMEI: 350492197235562; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, có số IMEI: 35390310886436; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, có số IMEI: 357771750509940; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số IMEI: 356570086025295; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen, có số IMEI: 356117095782720; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có số IMEI: 359871972271705; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone Xs Max màu đen, có số IMEI: 353103101554942; 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh, có số IMEI: 352064321586869; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, có số IMEI: 358406642435637; Số tiền 1.800.000 đồng, 01 CCCD số 077204009533 mang tên Dương Quang K; phù hợp với Bản kết luận điều tra, Bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Trần Đăng H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo: Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[5] Các bị cáo: Trần Đăng H, Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 là những công dân có đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm về hành vi của mình. Các bị cáo đều là những người nghiện ma túy nên biết rất rõ hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi: Chỉ vì sử dụng các chất ma túy mà nhiều người dần thân vào con đường tội lỗi để thỏa mãn cơn nghiện. Nhưng vì tham lam, tư lợi, vì ý thức coi thường kỷ cương pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên H đã mua bán chất ma túy để lấy tiền tiêu xài cho bản thân. N, V, V1, K, N1, Ha1 và V2 mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện cho bản thân. Vì vậy cần phải có một bản án thật nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo **các** bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung và đối với tội phạm về ma túy nói riêng.

[6] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự khác để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Trong vụ án này có 08 người thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó, H phạm tội với vai trò độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy; các bị cáo: Nam, V, V1, K, N1, Ha1 và V2 có hành vi góp tiền mua ma túy để tổ chức sử dụng. Trước khi thực hiện tội phạm, các bị cáo không có sự bàn bạc phân công từ trước; không có sự chỉ huy, phục tùng; không có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người đồng phạm không coi là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó: N là người khởi sự việc tổ chức sử dụng ma túy do đó N là người giữ vai trò nguy hiểm nhất; N, V, V1, K là người góp tiền mua ma túy để sử dụng; V1 là người lấy đĩa nhựa, K đưa Căn cước công dân, N bỏ ma túy lên đĩa và lấy tờ tiền Polyme mệnh giá 10.000 đồng quần lại làm ống hút. V2 là người đổ ma túy ra đĩa rồi đặt lên bàn cho mọi người sử dụng. Ha1 và N1 là người chuyển tiền để mua ma túy.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa cả 8 bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho cả 8 bị cáo.

Ha1 có cha và bà ngoại có công với cách mạng được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng hai, hạng ba. Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ

luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho Ha1. Ha1 là người chưa thành niên phạm tội nên phần nào hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Nên căn cứ Điều 90, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự xử bị cáo mức án thấp hơn người đã đủ 18 tuổi phạm tội và áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo kể từ ngày Luật tư pháp người chưa thành niên công bố quy định tại khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 đối với Ha1.

V1 có ông ngoại là người có công được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất và ông chú ngoại là liệt sĩ.

Dương Văn K4 có bà cố Ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng; ông nội là liệt sĩ; ông chú cũng là liệt sĩ.

Lê Thành Ngọc V có cha bị khiếm thính (không lao động được); hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Trương Nhật N có hoàn cảnh gia đình khó khăn (có xác nhận của chính quyền địa phương).

Diệp Tuyết N1 có ông cố ngoại được nhà nước truy tặng thương binh hạng nhì và bà ngoại được tặng Kỷ niệm chương chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù đầy.

Vì vậy căn cứ khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho V1, K4, V, N và N1.

[7] Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc Trần Đăng H phải nộp một khoản tiền sung quỹ nhà nước.

Đối với các Bị cáo Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, và Nguyễn Thị Tường V2 không có hành vi thu lợi bất chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Ha1 chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Ha1.

Đối với “H10” người đã bán ma túy cho H: Do thông tin về người này không đầy đủ, rõ ràng nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B (nay là Công an Thành phố H) tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Lê Trung K2 có hành vi mang theo bạch ma túy khay có khối lượng 0,9010 gam, là ma túy, loại Ketamine mục đích vào phòng VIP6 karaoke Marina để sử dụng. Tuy nhiên, khi vào phòng không thấy bật lửa nên K2 không mang ra sử dụng mà vẫn để trong túi quần và chỉ sử dụng ma túy có trong phòng. Lê Trung K2 không có tiền án về các tội quy định tại các điều 248, 249, 250, 251, 252 và không có tiền sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Lê Trung K2 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mức tiền phạt: 3.500.000 đồng. Đối

với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trung K2 thì K2 đã đăng ký đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy Công an tỉnh B.

- Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Thân Thị Thùy D1: Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức: Cảnh cáo.

- Ông Cao Thành C1 là chủ quán K5 thiếu kiểm tra, giám sát chặt chẽ nên đã để xảy ra việc tại phòng VIP6 có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm tại Điểm a, Khoản 4, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu liên quan đến Phòng C2 về TTXH (PC06) CA tỉnh B (cũ) để xem xét xử lý theo quy định.

- Nhân viên quán Karaoke tên Phạm Xuân S quá trình điều tra xác định khi Lê Thành V1 hỏi mượn chiếc đĩa thì V1 không nói mượn đĩa để làm gì và S cũng không hỏi mục đích mượn đĩa nên đã chỉ cho V1 vào phòng bếp của quán để lấy đĩa. Khi thấy lực lượng công an kiểm tra, S có vào phòng VIP6 thì thấy trên bàn trong phòng có chiếc đĩa nhựa màu trắng có để chiếc thẻ CCCD, lúc này S mới biết khách trong phòng VIP6 sử dụng ma túy. Hành vi này của S không có dấu hiệu của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” do đó Cơ quan điều tra không xử lý.

[8] Xử lý vật chứng:

01 xe mô tô hiệu Honda SH màu trắng, biển kiểm soát 72F1-724.64 của ông Nguyễn Lê Thành T6; 01 xe mô tô hiệu Honda Vario màu trắng, biển kiểm soát 72F1-639.91 của bà Lê Ngọc Anh T7; 01 xe mô tô hiệu Honda Vision màu xanh, biển kiểm soát 72F1-740.17 của bà Lê Thị Tường V3; 01 xe mô tô hiệu Vision màu trắng, biển kiểm soát: 72G1-205.46 của ông Nguyễn Hữu K3 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng, có số IMEI: 359708824064278 của cháu Thân Thị Thùy D1; ông T6, bà T7, bà V3, và ông K3, bà D1 không có lỗi đối hành vi mua bán trái phép chất ma túy và hành vi tổ chức sử dụng chất ma túy trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả lại cho ông T6, bà T7, bà V3, ông K3 và bà D1 (đã xử lý xong).

Đối với: 01 phong bì niêm phong được đánh số 181 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Phòng K7 Công an tỉnh B; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng hình tròn là công cụ phạm tội, là vật cấm lưu hành thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, có số IMEI: 350492197235562 của Diệp Tuyết N1; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, có số IMEI: 35390310886436 của Hồ Hồng Ha1; 01

chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số IMEI: 356570086025295 của Trương Nhật N; 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh, có số IMEI: 352064321586869 của Trần Đăng H; Số tiền 1.800.000 đồng là công cụ, phương tiện phạm tội thì căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 CCCD số 077204009533 của cho Dương Quang K; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, có số IMEI: 357771750509940 của Nguyễn Thị Tường V2; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen, có số IMEI: 356117095782720 của Dương Quang K; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có số IMEI: 359871972271705 của Lê Thành V1; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone Xs Max màu đen, có số IMEI: 353103101554942 của Lê Thành Ngọc V và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, có số IMEI: 358406642435637 của Lê Trung K2 không phải là công cụ phạm tội; là tài sản của V2, K, V1, V và của K2 thì căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho V2, K, V1, V và K2.

Hiện Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14, Tp . đang tạm giữ các vật chứng trên.

Đối với số tiền 3.600.000 đồng H bán ma túy có được trong tài khoản 1031283215 Ngân hàng V4 mang tên Trần Đăng H thì Căn cứ Điều 129 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục phong tỏa tài khoản số 1031283215 Ngân hàng V4 để bảo đảm việc thi hành án vì đây là tiền do H phạm tội mà có thì căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc Trần Đăng H phải nộp số tiền này sung quỹ nhà nước.

[9] Án phí: Các bị cáo: Trần Đăng H, Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ **điểm b khoản 2** Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt Trần Đăng H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt **30/01/2025**.

2. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Trương Nhật N 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt **30/01/2025**.

3. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Lê Thành Ngọc V 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2025.

4. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Lê Thành V1 07 (bảy) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2025.

5. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt Dương Quang K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2025.

6. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt Diệp Tuyết N1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2025.

7. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015:

Xử phạt Nguyễn Thị Tường V2 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2025.

7. Căn cứ các điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 1 Điều 119, khoản 2 Điều 179 Luật tư pháp người chưa thành niên:

Xử phạt Hồ Hồng Ha1 04 (bốn) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 30/01/2025.

Hình phạt bổ sung:

Căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự buộc **Trần Đăng H** phải nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy:

01 phong bì niêm phong được đánh số 181 ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Phòng K7 (PC09) Công an tỉnh B; 01 chiếc đĩa nhựa màu trắng hình tròn.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung quỹ nhà nước:

01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 15 Promax màu xám, có số IMEI: 350492197235562; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 11 Promax màu xanh rêu, có số IMEI: 35390310886436; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 7 Plus màu đen, có số IMEI: 356570086025295; 01 chiếc điện thoại hiệu Samsung Galaxy A05 màu xanh, có số IMEI: 352064321586869; Số tiền 1.800.000 đồng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại:

01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu vàng, có số IMEI: 357771750509940 cho Nguyễn Thị Tường V2;

01 CCCD số 077204009533 và 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 8 Plus màu đen, có số IMEI: 356117095782720 cho Dương Quang K;

01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 12 Promax màu xám, có số IMEI: 359871972271705 cho Lê Thành V1;

01 chiếc điện thoại hiệu Iphone Xs Max màu đen, có số IMEI: 353103101554942 của Lê Thành Ngọc V.

01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 13 Promax màu xanh, có số IMEI: 358406642435637 cho Lê Trung K2.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự buộc **Trần Đăng H** phải nộp số tiền 3.600.000 đồng (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

Căn cứ Điều 129 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục phong tỏa tài khoản số 1031283215 Ngân hàng Thương mại cổ phần N3 (V4) mang tên Trần Đăng H để bảo đảm việc thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H với Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Phòng thi hành án Dân sự khu vực 14 - Thành phố Hồ Chí Minh) ngày 28 tháng 7 năm 2025).

Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 14 Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý các vật chứng trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Trần Đăng H, Trương Nhật N, Lê Thành Ngọc V, Lê Thành V1, Dương Quang K, Diệp Tuyết N1, Hồ Hồng Ha1 và Nguyễn Thị Tường V2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/8/2025), các bị cáo có quyền kháng cáo. Đối với những người vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp TP. Hồ Chí Minh;
- PV06, PC10 - CATP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam số 1 - CATP. Hồ Chí Minh;
- Phân Trại tạm giam khu vực Châu Đức;
- THADS TP. Hồ Chí Minh (Phòng THADS khu vực 14 - TP. Hồ Chí Minh);
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ vụ án...

Phạm Văn Dẫn

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**